TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 3 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tưởng Duy Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Yên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số:76/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thào Thị D, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản PL, xã CS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Sồng A G, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản PL, xã CS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ - huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 27/01/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thào Thị D trình bày:

Chị và anh Sồng A G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G chơi bời, không tu trí chăm lo cuộc sống gia đình, bị bắt và xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện anh Sồng A G đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nay chị Thào Thị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Sồng A G.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng, chị Thào Thị D và anh Sồng A G có 04 con chung là Sồng A T, sinh ngày 07/3/2005; Sồng A S, sinh ngày 20/02/2009; Sồng A D, sinh ngày 19/8/2010; Sồng Thị C, sinh ngày 21/11/2015. Nay ly hôn, chị D mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Sồng A G đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 15/02/2022, bị đơn anh Sồng A G trình bày:

Anh hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của chị Thào Thị D về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn do anh nghiện chất ma túy và bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên và vợ chồng không có mâu thuẫn gì nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị D không đồng ý ly hôn, để đợi anh chấp hành xong án về mới giải quyết.

- Về con chung: Có 04 cháu, Sồng A T, sinh ngày 07/3/2005; Sồng A S, sinh ngày 20/02/2009; Sồng A D, sinh ngày 19/8/2010; Sồng Thị C, sinh ngày 21/11/2015. Nếu ly hôn, anh mong muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu và không yêu cầu chị Thào Thị D cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Thào Thị D và anh Sồng A G là vợ chồng.

- Về con chung: Đề nghị giao các cháu Sồng A T, sinh ngày 07/3/2005; Sồng A S, sinh ngày 20/02/2009; Sồng A D, sinh ngày 19/8/2010; Sồng Thị C, sinh ngày 21/11/2015 cho chị Thào Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Sồng A G không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Thào Thị D.

- Về án phí: Chị Thào Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thào Thị D và anh Sồng A G đều có hộ khẩu thường trú tại: Bản PL, xã CS, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Chị Thào Thị D có đơn xin ly hôn với anh Sồng A G, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Sồng A G hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quá trình giải quyết vụ kiện, anh G có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị D và anh Sồng A G tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 trên cơ sở tự nguyện và tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương. Chị Thào Thị D và anh Sồng A G không đăng ký kết hôn là trái với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Thào Thị D và anh Sồng A G không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của pháp luật. Do đó cần căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị Thào Thị D và anh Sồng A G là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng chị Thào Thị D và anh Sồng A G sinh được 04 cháu, Sồng A T, sinh ngày 07/3/2005; Sồng A S, sinh ngày 20/02/2009; Sồng A D, sinh ngày 19/8/2010; Sồng Thị C, sinh ngày 21/11/2015.

Nay ly hôn chị Thào Thị D muốn được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các cháu đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh Sồng A G đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ và yêu cầu của chị Thào Thị D cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát tại phiên tòa. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, đặc biệt điều kiện để đảm bảo cho cháu phát triển về mặt thể chất, học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Chấp nhận yêu cầu của Thào Thị D, giao các cháu Sồng A T, sinh ngày 07/3/2005; Sồng A S, sinh ngày 20/02/2009; Sồng A D, sinh ngày 19/8/2010; Sồng Thị C, sinh ngày 21/11/2015 cho chị Thào Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Sồng A G không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu, nhưng được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung*:* Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Thào Thị D là nguyên đơn, do vậy phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thào Thị D và anh Sồng A G.

2. ***Về con chung*****:** Giao các cháu Sồng A T, sinh ngày 07/3/2005; Sồng A S, sinh ngày 20/02/2009; Sồng A D, sinh ngày 19/8/2010; Sồng Thị C, sinh ngày 21/11/2015 cho chị Thào Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Sồng A G không phải cấp dưỡng nuôi

con chung.

Anh Sồng A G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. ***Về tài sản chung, nợ chung***: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết cùng vụ án.

4. ***Về án phí:*** Chị Thào Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào dự phí xin ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000601 ngày 10/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

5. ***Về quyền kháng cáo:*** Chị Thào Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2022).

Anh Sồng A G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của phápluật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- TAND tỉnh Sơn la;
- THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã CS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Duy Bình **Nguyễn Thị Yên** **Đèo Văn Quỳnh**